#### LAB 5



# DOCKER, SAMBA, DNS và Firewall

Họ tên và MSSV: Nguyễn Hoàng Huy - B2011967

Nhóm học phần: Quản trị hệ thống - 01

- Các sinh viên bị phát hiện sao chép bài của nhau sẽ nhận 0đ cho tất cả bài thực hành của môn này.
  - Bài nộp phải ở dạng PDF, hình minh họa phải rõ ràng chi tiết.
  - 1. Triển khai dịch vụ WEB sử dụng Docker
    - 1.1. Thực hiện cài đặt CentOS 9 vào máy tính cá nhân (hoặc máy ảo).
    - Cấu hình mạng cho máy ảo giao tiếp được với máy vật lý và kết nối được vào Internet. (Câu 2 - Lab04)
      - Cấu hình mạng máy ảo

```
b2011967@myserver:~ Q = x

[b2011967@myserver ~]$ nmcli -f ipv4.dns,ipv4.addresses,ipv4.gateway con show en p0s3
ipv4.dns: 123.23.23.23.23.26.26.26
ipv4.addresses: 192.168.1.245/24
ipv4.gateway: 192.168.1.1

[b2011967@myserver ~]$
```

 - Kiểm tra bằng cách ping từ máy vật lý sang máy ảo => máy window (đã ping được sang máy ảo).

```
C:\Users\PC>ping 192.168.1.245

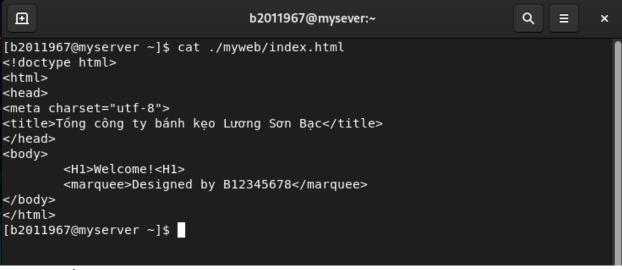
Pinging 192.168.1.245 with 32 bytes of data:
Reply from 192.168.1.245: bytes=32 time<1ms ITL=64
Ping statistics for 192.168.1.245:
Packets: Sent = 4, Received = 4, Lost = 0 (0% loss),
Approximate round trip times in milli-seconds:
Minimum = 0ms, Maximum = 0ms, Average = 0ms

C:\Users\PC>
```

- Kiểm tra bằng cách ping google.com (ping thành công google.com)

```
ⅎ
                                b2011967@myserver:~
                                                                    Q ≡
                                                                              ×
[b2011967@myserver ~]$ ping -c 3 google.com
PING google.com (142.250.204.110) 56(84) bytes of data.
64 bytes from hkg07s40-in-f14.1e100.net (142.250.204.110): icmp seq=1 ttl=116 ti
me=60.7 ms
64 bytes from hkg07s40-in-f14.1e100.net (142.250.204.110): icmp seq=2 ttl=116 ti
me=61.7 ms
64 bytes from hkg07s40-in-f14.1e100.net (142.250.204.110): icmp seq=3 ttl=116 ti
me=61.5 ms
--- google.com ping statistics ---
3 packets transmitted, 3 received, 0% packet loss, time 2002ms
rtt min/avg/max/mdev = 60.723/61.305/61.672/0.416 ms
[b2011967@myserver ~]$
```

1.3. Tạo thư mục ~/myweb, sau đó tạo một trang web đơn giản index.html lưu vào thư mục ~/myweb.(Câu 6 - Lab04)



# Tắt tường lửa:

\$sudo systemctl stop firewalld (Tắt tường lửa và kiểm tra trạng thái)

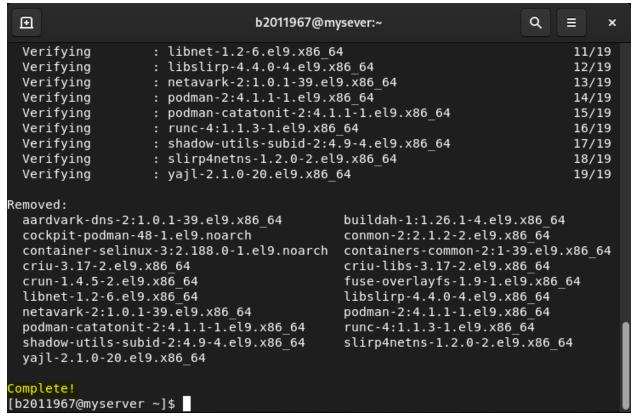
```
ⅎ
                   b2011967@mysever:~ — sudo systemctl status firewalld
                                                                     Q
                                                                         ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo systemctl stop firewalld
[sudo] password for b2011967:
[b2011967@myserver ~]$ sudo systemctl status firewalld
o firewalld.service - firewalld - dynamic firewall daemon
     Loaded: loaded (/usr/lib/systemd/system/firewalld.service; enabled; vendor>
     Active: inactive (dead) since Thu 2023-04-13 21:33:01 +07; 7s ago
  Duration: 27min 50.299s
      Docs: man:firewalld(1)
   Process: 6415 ExecStart=/usr/sbin/firewalld --nofork --nopid $FIREWALLD ARG>
  Main PID: 6415 (code=exited, status=0/SUCCESS)
       CPU: 913ms
Apr 13 21:05:10 myserver systemd[1]: Starting firewalld - dynamic firewall daem>
Apr 13 21:05:11 myserver systemd[1]: Started firewalld - dynamic firewall daemo
Apr 13 21:33:01 myserver systemd[1]: Stopping firewalld - dynamic firewall daem>
Apr 13 21:33:01 myserver systemd[1]: firewalld.service: Deactivated successfull
Apr 13 21:33:01 myserver systemd[1]: Stopped firewalld - dynamic firewall daemo>
lines 1-14/14 (END)
```

Tìm hiếu và thực hiện các yêu cầu sau (kèm hình minh họa cho từng bước):

- 1.4. Cài đặt Docker lên máy ảo CentOS 9
  - Gỡ bỏ PodMan (do sẽ đụng độ với Docker)

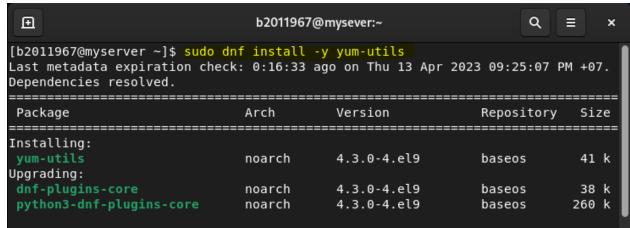
\$sudo dnf -y remove podman runc





- Cài đặt công cụ yum-utils

\$sudo dnf install -y yum-utils

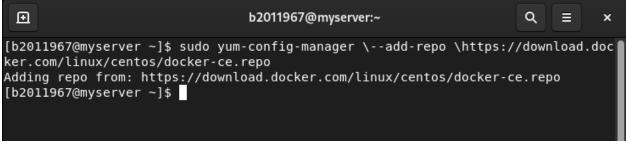


```
ⅎ
                                b2011967@mysever:~
                                                                         ×
Running transaction test
Transaction test succeeded.
Running transaction
 Preparing
                                                                            1/1
 Upgrading
                 : python3-dnf-plugins-core-4.3.0-4.el9.noarch
                                                                            1/5
 Upgrading
                 : dnf-plugins-core-4.3.0-4.el9.noarch
                                                                            2/5
                 : yum-utils-4.3.0-4.el9.noarch
 Installing
                                                                            3/5
 Cleanup
Cleanup
                 : dnf-plugins-core-4.1.0-1.el9.noarch
                                                                            4/5
                  : python3-dnf-plugins-core-4.1.0-1.el9.noarch
                                                                            5/5
 Running scriptlet: python3-dnf-plugins-core-4.1.0-1.el9.noarch
                                                                            5/5
 Verifying : yum-utils-4.3.0-4.el9.noarch
                                                                            1/5
 Verifying
Verifying
Verifying
                 : dnf-plugins-core-4.3.0-4.el9.noarch
                                                                            2/5
                : dnf-plugins-core-4.1.0-1.el9.noarch
                                                                            3/5
                 : python3-dnf-plugins-core-4.3.0-4.el9.noarch
 Verifying
                                                                            4/5
                 : python3-dnf-plugins-core-4.1.0-1.el9.noarch
                                                                            5/5
 Verifying
Upgraded:
 dnf-plugins-core-4.3.0-4.el9.noarch
 python3-dnf-plugins-core-4.3.0-4.el9.noarch
Installed:
 yum-utils-4.3.0-4.el9.noarch
Complete!
[b2011967@myserver ~]$
```

- Thêm địa repo của Docker vào công cụ yum

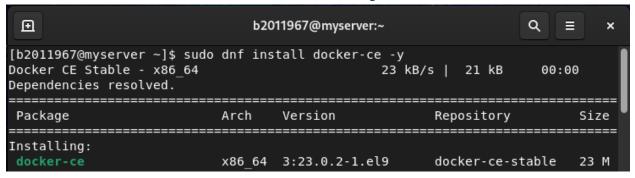
```
$sudo yum-config-manager \
--add-repo \
```

https://download.docker.com/linux/centos/docker-ce.repo #Viết liên tục lệnh trên hoặc xuống hàng bằng enter.



- Cài đặt Docker

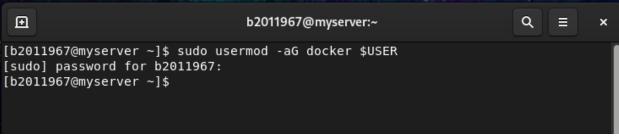
\$sudo dnf install docker-ce -y



```
ⅎ
                                b2011967@myserver:~
                                                                    Q
                                                                         ≡
                                                                               ×
 Verifying
                  : docker-scan-plugin-0.23.0-3.el9.x86 64
                                                                          11/15
 Verifying
                  : selinux-policy-38.1.11-2.el9.noarch
                                                                          12/15
 Verifying
                  : selinux-policy-34.1.37-1.el9.noarch
                                                                          13/15
 Verifying
                  : selinux-policy-targeted-38.1.11-2.el9.noarch
                                                                          14/15
                  : selinux-policy-targeted-34.1.37-1.el9.noarch
 Verifying
                                                                          15/15
Upgraded:
 selinux-policy-38.1.11-2.el9.noarch
 selinux-policy-targeted-38.1.11-2.el9.noarch
Installed:
 container-selinux-3:2.209.0-1.el9.noarch
 containerd.io-1.6.20-3.1.el9.x86 64
 docker-buildx-plugin-0.10.4-1.el9.x86 64
 docker-ce-3:23.0.2-1.el9.x86_64
 docker-ce-cli-1:23.0.2-1.el9.x86 64
 docker-ce-rootless-extras-23.0.2-1.el9.x86 64
 docker-compose-plugin-2.17.2-1.el9.x86 64
 docker-scan-plugin-0.23.0-3.el9.x86 64
 fuse-overlayfs-1.11-1.el9.x86 64
 libslirp-4.4.0-7.el9.x86 64
 slirp4netns-1.2.0-3.el9.x86 64
Complete!
[b2011967@myserver ~]$
```

 Thêm người dùng hiện tại vào nhóm docker để sử dụng các lệnh của Docker mà không cần quyền sudo

\$sudo usermod -aG docker \$USER



Login lại vào shell để việc thêm người dùng vào nhóm có tác dụng
 \$su - \$USER

```
b2011967@myserver:~—-bash

Q ≡ ×

[b2011967@myserver ~]$ su - $USER

Password:

[b2011967@myserver ~]$
```

- Chay dich vu Docker

\$sudo systemctl start docker
\$sudo systemctl enable docker

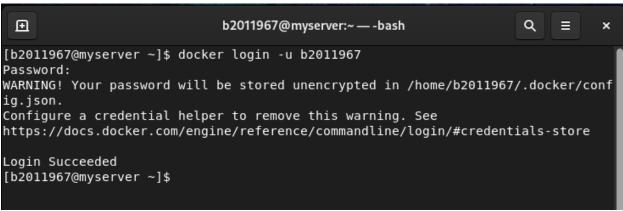
```
ⅎ
                     b2011967@myserver:~ — sudo systemctl status docker
                                                                        Q
                                                                            ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo systemctl start docker [b2011967@myserver ~]$ sudo systemctl enable docker
Created symlink /etc/systemd/system/multi-user.target.wants/docker.service → /us
r/lib/systemd/system/docker.service.
[b2011967@myserver ~]$ sudo systemctl status docker

    docker.service - Docker Application Container Engine

     Loaded: loaded (/usr/lib/systemd/system/docker.service; enabled; vendor pr>
     Active: active (running) since Sun 2023-04-16 16:14:57 +07; 29s ago
TriggeredBy: • docker.socket
       Docs: https://docs.docker.com
   Main PID: 9372 (dockerd)
      Tasks: 7
     Memory: 28.5M
        CPU: 391ms
     CGroup: /system.slice/docker.service
              -9372 /usr/bin/dockerd -H fd:// --containerd=/run/containerd/cont
Apr 16 16:14:56 myserver dockerd[9372]: time="2023-04-16T16:14:56.694985009+07:
Apr 16 16:14:56 myserver dockerd[9372]: time="2023-04-16T16:14:56.695101323+07:
Apr 16 16:14:56 myserver dockerd[9372]: time="2023-04-16T16:14:56.826115178+07:
Apr 16 16:14:57 myserver dockerd[9372]: time="2023-04-16T16:14:57.294245668+07:
Apr 16 16:14:57 myserver dockerd[9372]: time="2023-04-16T16:14:57.546720950+07:
Apr 16 16:14:57 myserver dockerd[9372]: time="2023-04-16T16:14:57.617342792+07:
Apr 16 16:14:57 myserver dockerd[9372]: time="2023-04-16T16:14:57.617771866+07:
```

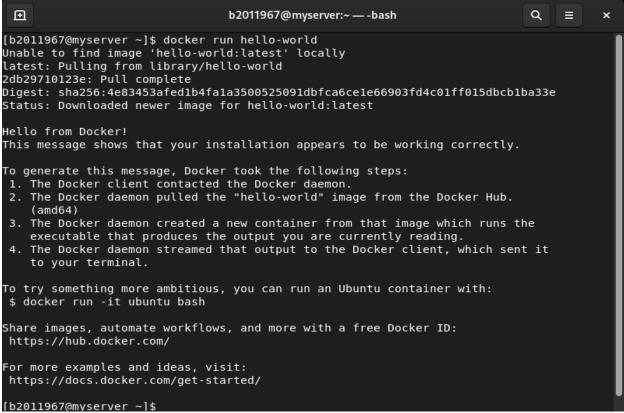
 Tạo 1 tài khoản trên DockerHub (<a href="https://hub.docker.com/">https://hub.docker.com/</a>), sau đó đăng nhập sử dụng lệnh sau:

\$docker login -u <docker-username>



- Kiểm tra docker bằng cách tải image hello-world và tạo container tương ứng. Nếu xuất hiện thông điệp chào mừng từ Docker là cài đặt thành công.

\$docker run hello-world



- 1.5. Triển khai dịch vụ web server lên máy ảo CentOS 9 sử dụng một Docker container
  - Tìm kiếm image với từ khóa httpd, kết quả sẽ thấy 1 image tên httpd ở dòng đầu tiên.

\$docker search httpd

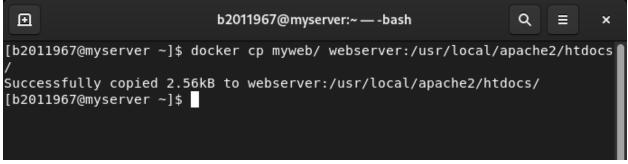
€		b2	0011967@myserver:~ — -bash Q ≡	×
[b201196 NAME ARS	07@myserver	~]\$ docker sear	ch httpd DESCRIPTION	ST
httpd 98	[OK]	AUTOMATED	The Apache HTTP Server Project	43
clearli	nux/httpd		httpd HyperText Transfer Protocol (HTTP) ser…	2
paketobi	uildpacks/h	ttpd		0
vulhub/I	nttpd			0
jitesof	t/httpd		Apache httpd on Alpine linux.	0
avenga/l	nttpd-statio	С		0
betterwe	eb/httpd			0
centos/I	nttpd-24-cer	ntos7	Platform for running Apache httpd 2.4 or bui…	45
managei	q/httpd	[0K]	Container with httpd, built on CentOS for Ma	1
centos/I	nttpd-24-cer	•		1
dockerp:	inata/httpd			1
1902202	L/httpd-conr	nection_test	This httpd image will test the connectivity	Θ
centos/l	nttpd	[0K]		36

- Tạo container từ image httpd

```
$docker run -d -it -p 8080:80 --name webserver httpd
-d: chạy container ở chế độ background
-it: tạo shell để tương tác với container
--name webserver: đặt tên container là webserver
-p 8080:80 gắn cổng 8080 của máy CentOS vào cổng 80 của container.
```

- Sao chép thư mục ~/myweb vào thư mục gốc của dịch vụ của web trên Docker container.

\$docker cp myweb/ webserver:/usr/local/apache2/htdocs/



- Trên máy vật lý, mở trình duyệt web và truy cập vào địa chỉ http://<Địa chỉ IP máy ảo CentOS>:8080/myweb để kiểm chứng trang web vừa tạo.



#### Welcome!

**Designed by B987654321** 

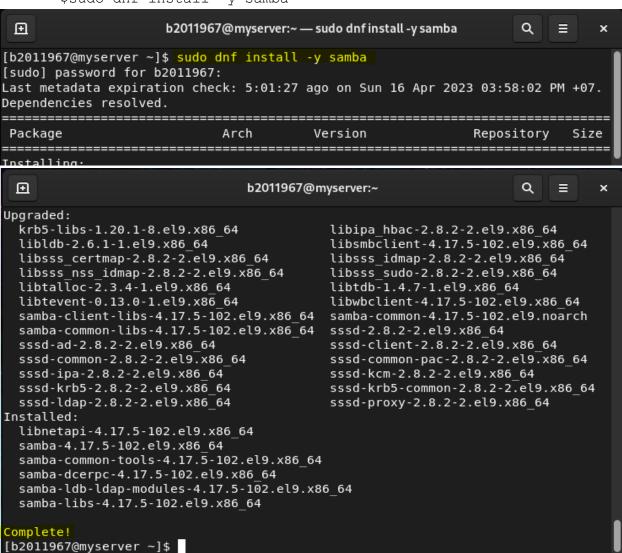
### 2. Cài đặt và cấu hình dịch vụ SAMBA

Samba là dịch vụ chia sẻ file giữa các hệ điều hành khác nhau như Windows và Linux bằng cách sử dụng giao thức SMB/CIFS. Trong bài thực hành sinh viên sẽ cài đặt và cấu hình dịch vụ Samba trên máy chủ CentOS và sử dụng máy Windows để truy cập tới dịch vụ.

Tìm hiểu và thực hiện các yêu cầu sau (kèm hình minh họa cho từng bước):

- Cài đặt dịch vụ Samba:

\$sudo dnf install -y samba



- Tạo người dùng và nhóm người dùng chia sẻ dữ liệu:

```
$sudo adduser tuanthai
$sudo passwd tuanthai
```

```
Q
 oldsymbol{f 	ext{1}}
                                 b2011967@myserver:~
                                                                            ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo adduser hoanghuy
[sudo] password for b2011967:
[b2011967@myserver ~]$ sudo passwd hoanghuy
Changing password for user hoanghuy.
New password:
BAD PASSWORD: The password contains the user name in some form
Retype new password:
passwd: all authentication tokens updated successfully.
[b2011967@myserver ~]$
        $sudo groupadd lecturers
        $sudo usermod -a -G lecturers tuanthai
 oldsymbol{f \oplus}
                                                                       Q
                                                                            b2011967@myserver:~
                                                                                  ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo groupadd lecturers
[b2011967@myserver ~]$ sudo usermod -a -G lecturers hoanghuy
[b2011967@myserver ~]$
    - Tạo thư mục cần chia sẻ và phân quyền:
        $sudo mkdir /data
        (Vì thư mục /data đã tạo rồi nên k cần tạo nữa)
 ⅎ
                                 b2011967@myserver:~
                                                                       Q
                                                                            ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo mkdir /data
mkdir: cannot create directory '/data': File exists
[b2011967@myserver ~]$ ls /
afs boot dev home lib64 mnt proc root sbin sys usr
bin data etc lib media opt report run srv tmp var
[b2011967@myserver ~]$
        $sudo chown :lecturers /data
        $sudo chmod -R 775 /data
 ⊕.
                                 b2011967@myserver:~
                                                                            [b2011967@myserver ~]$ sudo chown :lecturers /data
[b2011967@myserver ~]$ sudo chmod -R 775 /data
[b2011967@myserver ~]$
```

- Kiểm tra lai :

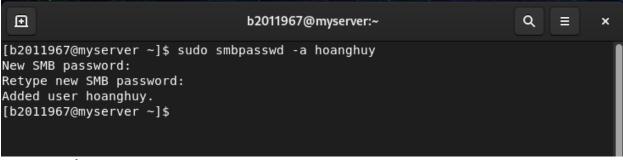
```
Q
 ℩
                               b2011967@myserver:~
                                                                       ×
[b2011967@myserver ~]$ ls -l /
total 24
dr-xr-xr-x.
             2 root root
                                6 Aug 10 2021 afs
                                7 Aug 10 2021 bin -> usr/bin
lrwxrwxrwx.
             1 root root
           5 root root
                             4096 Feb 14 09:07 boot
dr-xr-xr-x.
            2 root lecturers 23 Mar 2 20:40 data
drwxrwxr-x.
drwxr-xr-x. 20 root root
                              3340 Apr 16 20:57 dev
                              8192 Apr 16 21:06 etc
drwxr-xr-x. 133 root root
                              109 Apr 16 21:04 home
drwxr-xr-x. 8 root root
    - Cấu hình dịch vu Samba:
       $sudo cp /etc/samba/smb.conf /etc/samba/smb.conf.orig
 ⅎ
                               b2011967@myserver:~
                                                                       ▤
[b2011967@myserver ~]$ sudo cp /etc/samba/smb.conf /etc/samba/smb.conf.orig
[b2011967@myserver ~]$
```

```
$sudo nano /etc/samba/smb.conf
#Thêm đoạn cấu hình bên dưới vào cuối tập tin
[data]
        comment = Shared folder for lecturers
        path = /data
        browsable = yes
        writable = yes
        read only = no
        valid users = @lecturers
```

```
b2011967@myserver:~ — sudo nano /etc/samba/smb.conf
                                                                            Ħ
GNU nano 5.6.1
                                /etc/samba/smb.conf
      path = /var/tmp
      printable = Yes
      .
create mask = 0600
      browseable = No
      comment = Printer Drivers
      path = /var/lib/samba/drivers
      write list = @printadmin root
      force group = @printadmin
      create mask = 0664
      directory mask = 0775
      comment = Shared folder for lecturers
      path = /data
      browsable = yes
      writable = yes
      read only = no
      valid users = @lecturers
Help
            ^O Write Out <sup>^W</sup> Where Is
                                       ^K Cut
                                                        Execute
                                                                      Location
           ^R Read File
Exit
                         ^\ Replace
                                        ^U Paste
                                                        Justify
                                                                      Go To Line
```

- Thêm người dùng cho dịch vụ Samba: \$sudo smbpasswd -a tuanthai

#Đặt mật khẩu Samba cho người dùng

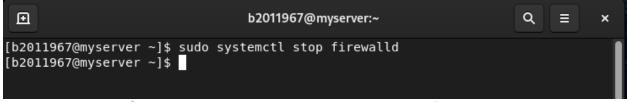


- Cấu hình SELINUX cho phép Samba

```
$sudo setsebool -P samba_export_all_rw on
$sudo setsebool -P samba_enable_home_dirs on
```

- Tắt tường lửa:

\$sudo systemctl stop firewalld



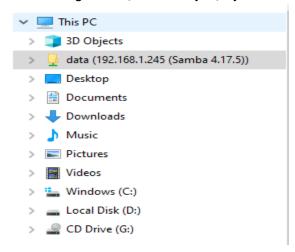
(Kiểm tra trạng thái hoạt động của tường lửa đã tắt chưa)

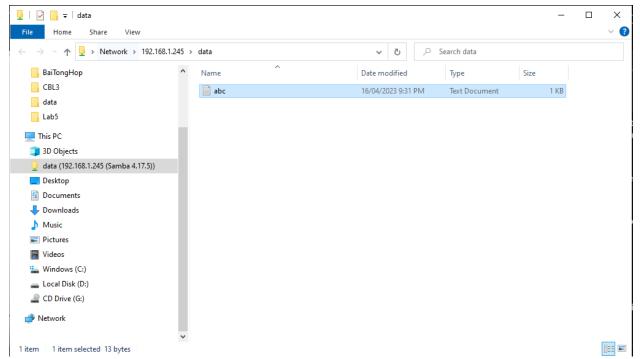
- Khởi động cho phép Samba tự động thực thi khi khởi động hệ điều hành:

```
$sudo systemctl start smb
$sudo systemctl enable smb
```

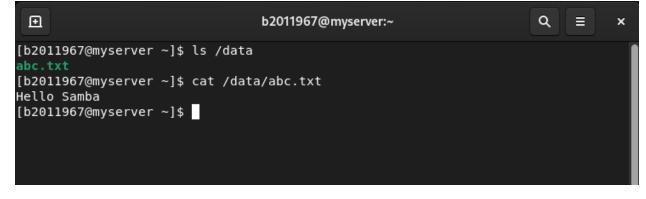
- Trên File Explorer của máy Windows, chọn tính năng "Add a network location" để nối kết tới Samba server sử dụng địa chỉ \\<IP máy CentOS>\data

(Tạo thành công thư mục trên máy vật lý kết nối samba)





(Kiểm tra lại tên máy ảo và đã thành công)



# 3. Cài đặt và cấu hình dịch vụ DNS

DNS (Domain Name System) là giải pháp dùng tên miền thay cho địa chỉ IP khó nhớ khi sử dụng các dịch vụ trên mạng. Truy cập đến website của Trường CNTT-TT- Trường ĐH Cần Thơ bằng địa chỉ nào dễ nhớ hơn ?

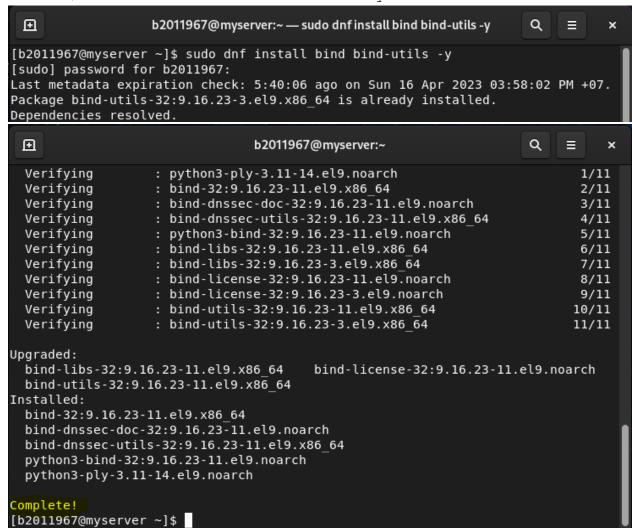
http://123.30.143.202 hay http://www.cit.ctu.edu.vn

Trong bài thực hành này sinh viên cần cài đặt phần mềm BIND trên CentOS để phân giải tên miền "qtht.com.vn"

Tìm hiểu và thực hiện các yêu cầu sau (kèm hình minh họa cho từng bước):

3.1. Cài đặt BIND và các công cụ cần thiết:

\$sudo dnf install bind bind-utils -y



#### 3.2. Cấu hình DNS server:

```
#(tham khảo file mẫu)
       . . .
       options {
            listen-on port 53 { 127.0.0.1; any; };
            allow-query { localhost; any; };
            recursion yes;
            forwarders {192.168.55.1; };
       };
       logging {
               };
       };
       zone "." IN {
            . . .
       };
       zone "qtht.com.vn" IN {
            type master;
            file "forward.qtht";
            allow-update { none; };
       };
       zone "55.168.192.in-addr.arpa" IN {
            type master;
            file "reverse.qtht";
            allow-update { none; };
       };
options {
        listen-on port 53 { 127.0.0.1; any; };
        listen-on-v6 port 53 { ::1; };
        directory
                        "/var/named";
                        "/var/named/data/cache dump.db";
        dump-file
        statistics-file "/var/named/data/named stats.txt";
        memstatistics-file "/var/named/data/named mem stats.txt";
        secroots-file "/var/named/data/named.secroots";
        recursing-file "/var/named/data/named.recursing";
        allow-query
                        { localhost; any; };
```

```
*/
    recursion yes;
    forwarders {123.23.23.23; };

    dnssec-validation yes;

zone "qtht.com.vn" IN {
        type master;
        file "forward.qtht";
        allow-update { none; };
};

zone "23.23.123.in-addr.arpa" IN {
        type master;
        file "reverse.qtht";
        allow-update { none; };
};
include "/etc/named.rfc1912.zones";
include "/etc/named.root.key";
```

### 3.3. Tạo tập tin cấu hình phân giải xuôi:

```
$sudo cp /var/named/named.localhost /var/named/forward.qtht
$sudo chgrp named /var/named/forward.qtht
$sudo nano /var/named/forward.qtht
```

### #(tham khảo file mẫu)

```
$TTL 1D
    IN SOA @ qtht.com.vn. (
                0
                    ;Serial
                1D
                    ;Refresh
                1H
                    ;Retry
                1W
                     ;Expire
                     ; Minimum TTL
                ЗН
)
@
          NS
                dns.qtht.com.vn.
     ΙN
                192.168.55.250
dns
     ΙN
          A
                192.168.55.250
WWW
     ΙN
          A
                8.8.8.8
htql IN
```

```
b2011967@myserver:~

[b2011967@myserver ~]$ sudo cp /var/named/named.localhost /var/named/forward.qth

t
[b2011967@myserver ~]$ sudo chgrp named /var/named/forward.qtht
[b2011967@myserver ~]$ sudo nano /var/named/forward.qtht
[b2011967@myserver ~]$
```

```
ⅎ
                  b2011967@myserver:~ — sudo nano /var/named/forward.qtht
                                                                        Q
                                                                             ▤
                                                                                   ×
  GNU nano 5.6.1
                                 /var/named/forward.qtht
$TTL 1D
@
        IN SOA @ qtht.com.vn. (
                                          0
                                                   ; serial
                                          1D
                                                   ; refresh
                                          1H
                                                   ; retry
                                          1W
                                                   ; expire
                                          3H
                                                   ; minimum
        IN
                 NS
                         dns.qtht.com.vn.
                         123.23.23.23
dns
        IN
                 Α
                         123.23.23.23
        IN
WWW
                 Α
htql
        IN
                 Α
                         8.8.8.8
```

# 3.4. Tạo tập tin cấu hình phân giải ngược:

250

ΙN

PTR

```
$sudo chgrp named /var/named/reverse.qtht
$sudo nano /var/named/reverse.qtht
$TTL 1D
    IN SOA @ qtht.com.vn. (
                 0
                      ;Serial
                      ;Refresh
                 1D
                 1H
                      ;Retry
                 1W
                      ;Expire
                      ; Minimum TTL
                 3 H
)
(a
     ΙN
                dns.qtht.com.vn.
           NS
                192.168.55.250
     ΙN
           Α
dns
```

\$sudo cp /var/named/forward.qtht /var/named/reverse.qtht

```
| b2011967@myserver:~ | Q | = | x |

[b2011967@myserver ~]$ sudo cp /var/named/forward.qtht /var/named/reverse.qtht [sudo] password for b2011967: [b2011967@myserver ~]$ sudo chgrp named /var/named/reverse.qtht [b2011967@myserver ~]$ sudo nano /var/named/reverse.qtht [b2011967@myserver ~]$
```

www.qtht.com.vn.

```
ⅎ
                  b2011967@myserver:~ — sudo nano /var/named/reverse.qtht
                                                                      Q
                                                                           目
                                                                                 ×
  GNU nano 5.6.1
                                /var/named/reverse.qtht
$TTL 1D
        IN SOA @ qtht.com.vn. (
                                         0
                                                 ; serial
                                         1D
                                                 ; refresh
                                         1H
                                                 ; retry
                                         1W
                                                 ; expire
                                         3H
                                                 ; minimum
        IN
                NS
                        dns.qtht.com.vn.
dns
        IN
                        123.23.23.23
23
                PTR
        ΙN
                        www.qtht.com.vn.
```

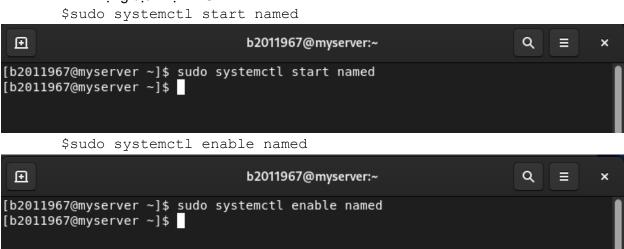
### 3.5. Kiểm tra và sử dụng dịch vụ DNS

Tắt tường lửa:

```
$sudo systemctl stop firewalld
(Tắt tường lửa và kiểm tra trang thái hoat đông)
```

```
b2011967@myserver:~ — sudo systemctl status firewalld
[b2011967@myserver ~]$ sudo systemctl stop firewalld
[b2011967@myserver ~]$ sudo systemctl status firewalld
o firewalld.service - firewalld - dynamic firewall daemon
    Loaded: loaded (/usr/lib/systemd/system/firewalld.service; enabled; vendor>
    Active: inactive (dead) since Sun 2023-04-16 21:21:55 +07; 43min ago
    Duration: 25min 35.231s
    Docs: man:firewalld(1)
Main PID: 824 (code=exited, status=0/SUCCESS)
    CPU: 2.784s
```

- Khởi động dịch vụ DNS:

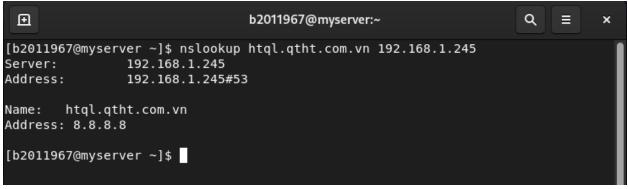


Kiểm tra kết quả:

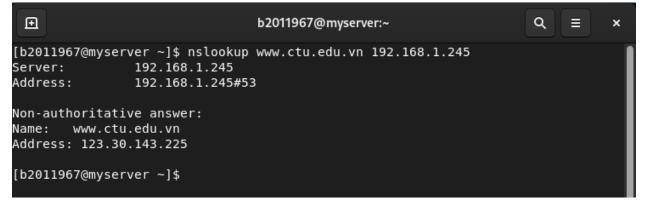
nslookup www.qtht.com.vn <địa chỉ IP máy ảo>



nslookup htql.qtht.com.vn <địa chỉ IP máy ảo>



nslookup www.ctu.edu.vn <địa chỉ IP máy ảo>



- Trên máy vật lý, cấu hình DNS server là IP của máy ảo CentOS. Sau đó, mở trình duyệt web và truy cập vào địa chỉ http://www.gtht.com.vn/myweb



Welcome!

Designed by b2011967



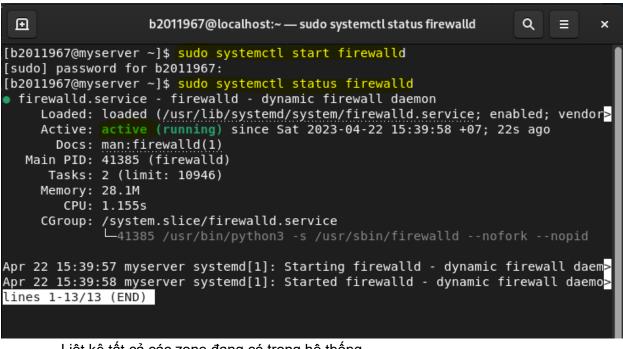
### 4. Cấu hình tường lửa Firewalld

Công cụ Firewalld (dynamic firewall daemon) cung cấp dịch vụ tường lửa mạnh mẽ, toàn diện; được cài đặt mặc định cho nhiều bản phân phối Linux. Từ CentOS 7 trở về sau, tường lửa Firewalld được thay thế cho tường lửa iptables với những khác biệt cơ bản:

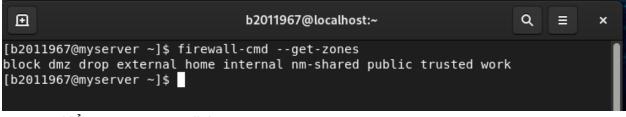
- Firewalld sử dụng "zone" như là một nhóm các quy tắc (rule) áp đặt lên những luồng dữ liệu. Một số zone có sẵn thường dùng:
  - drop: ít tin cậy nhất toàn bộ các kết nối đến sẽ bị từ chối.
  - public: đại diện cho mạng công cộng, không đáng tin cậy. Các máy tính/services khác không được tin tưởng trong hệ thống nhưng vẫn cho phép các kết nối đến tùy từng trường hợp cụ thể.
  - trusted: đáng tin cậy nhất tin tưởng toàn bộ thiết bị trong hệ thống.
- Firewalld quản lý các quy tắc được thiết lập tự động, có tác dụng ngay lập tức mà không làm mất đi các kết nối và session hiện có.
  - Runtime (mặc định): có tác dụng ngay lập tức nhưng mất hiệu lực khi reboot hệ thống.
  - Permanent: không áp dụng cho hệ thống đang chạy, cần reload mới có hiêu lưc, tác dung vĩnh viễn cả khi reboot hê thống.

Tìm hiểu và thực hiện các yêu cầu sau (kèm hình minh họa cho từng bước):

Khởi động tường lửa firewalld
 \$sudo systemctl start firewalld



- Liệt kê tất cả các zone đang có trong hệ thống \$firewall-cmd --get-zones



- Ki\u00e9m tra zone m\u00e4c d\u00e4nh \u00e8firewall-cmd --get-default-zone

```
b2011967@localhost:~

[b2011967@myserver ~]$ firewall-cmd --get-default-zone
public
[b2011967@myserver ~]$
```

Kiểm tra zone đang được sử dụng bởi giao diện mạng (thường là public); và xem các rules của zone

\$firewall-cmd --get-active-zones

```
b2011967@localhost:~

[b2011967@myserver ~]$ firewall-cmd --get-active-zones
public
  interfaces: enp0s3
[b2011967@myserver ~]$
```

\$sudo firewall-cmd --list-all --zone=public

```
ⅎ
                                     b2011967@localhost:~
                                                                                Q
                                                                                      ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --list-all --zone=public [sudo] password for b2011967: public (active)
  target: default
  icmp-block-inversion: no
  interfaces: enp0s3
  sources:
  services: cockpit dhcpv6-client ssh
  ports:
  protocols:
  forward: yes
  masquerade: no
  forward-ports:
  source-ports:
  icmp-blocks:
  rich rules:
[b2011967@myserver ~]$
```

 Từ máy vật lý, ping, truy cập dịch vụ web và kết nối SSH tới máy CentOS. Cho biết kết quả.

(ping từ máy vật lý sang máy ảo centos -> Thành công)

```
Cc_Command Prompt

Microsoft Windows [Version 10.0.19044.2846]
(c) Microsoft Corporation. All rights reserved.

Cc_\Users\PC>ping 192.168.1.245

Pinging 192.168.1.245 with 32 bytes of data:
Reply from 192.168.1.245: bytes=32 time<1ms TTL=64
Reply from 192.168.1.245: bytes=32 time=1ms TTL=64
Ping statistics for 192.168.1.245:
Packets: Sent = 4, Received = 4, Lost = 0 (0% loss),
Approximate round trip times in milli-seconds:
Minimum = 0ms, Maximum = 1ms, Average = 0ms

C:\Users\PC>
```

(Kết nối dịch vụ ssh -> Thành công)

```
MobaXterm Personal Edition v23.1 •
(SSH client, X server and network tools)

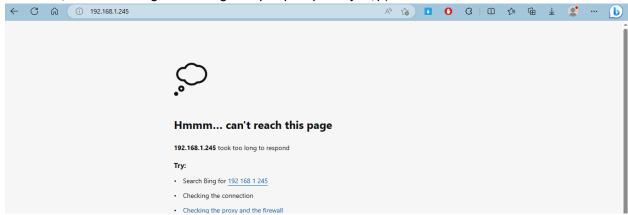
► SSH session to b2011967@192.168.1.245
• Direct SSH : ✓
• SSH compression : ✓
• SSH-browser : ✓
• X11-forwarding : ✓ (remote display is forwarded through SSH)

► For more info, ctrl+click on help or visit our website.

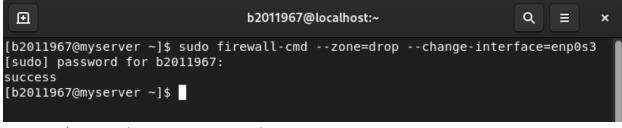
Activate the web console with: systemctl enable --now cockpit.socket

Last login: Sat Apr 22 14:00:04 2023 from 192.168.1.7
[b2011967@myserver ~]$
```

(Truy cập dịch vụ web -> Dịch vụ web chưa thể truy cập được vì lúc này tường lửa đã bật lên và tường lửa không cho phép httpd truy cập).



Chuyển giao diện mạng sang zone drop; và xem các rules của zone \$sudo firewall-cmd --zone=drop --change-interface=enp0s3



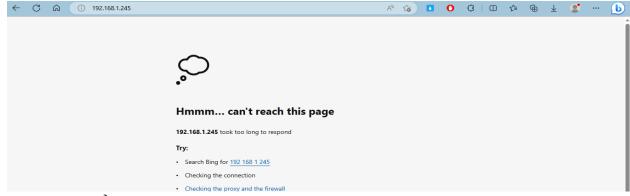
\$sudo firewall-cmd --list-all --zone=drop

```
ⅎ
                                 b2011967@localhost:~
                                                                      Q
                                                                           e
                                                                                 ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --list-all --zone=drop
drop (active)
 target: DROP
  icmp-block-inversion: no
 interfaces: enp0s3
 sources:
 services:
 ports:
  protocols:
  forward: yes
 masquerade: no
  forward-ports:
 source-ports:
  icmp-blocks:
  rich rules:
[b2011967@myserver ~]$
```

Từ máy vật lý, ping, truy cập dịch vụ web và kết nối SSH tới máy CentOS. Cho biết kết quả.

(ping từ máy vật lý sang máy ảo centos -> Không có phản hồi)





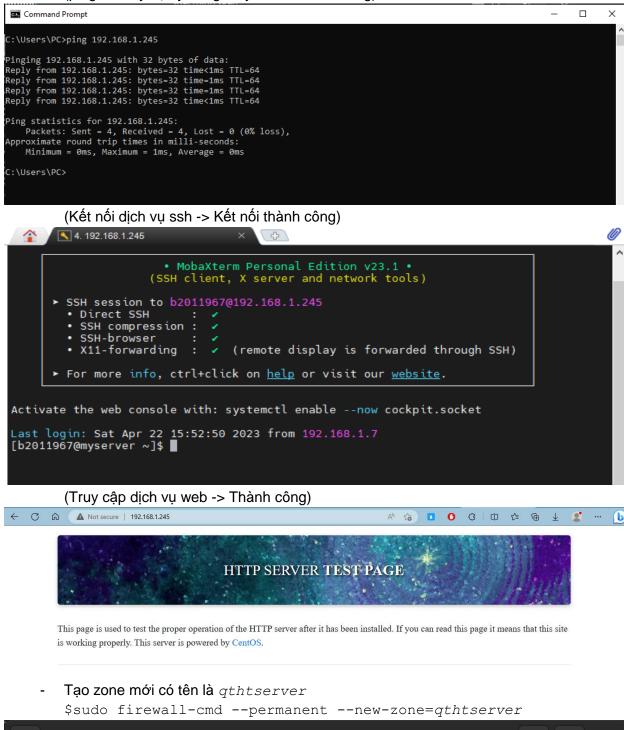
Chuyển giao diện mạng sang zone trusted; và xem các rules của zone \$sudo firewall-cmd --zone=trusted --change-interface=enp0s3

\$sudo firewall-cmd --list-all --zone=trusted

```
⊞
                                 b2011967@localhost:~
                                                                      Q
                                                                            Ħ
                                                                                 ×
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --list-all --zone=trusted
trusted (active)
  target: ACCEPT
  icmp-block-inversion: no
  interfaces: enp0s3
  sources:
  services:
  ports:
  protocols:
  forward: yes
  masquerade: no
  forward-ports:
  source-ports:
  icmp-blocks:
  rich rules:
[b2011967@myserver ~]$
```

- Từ máy vật lý, ping, truy cập dịch vụ web và kết nối SSH tới máy CentOS. Cho biết kết quả.

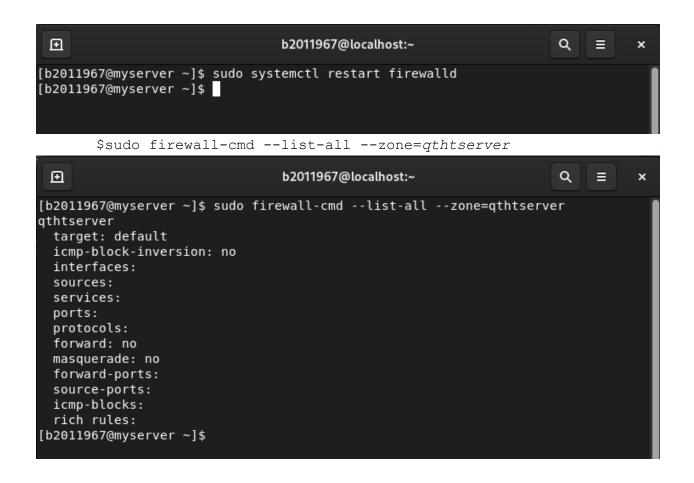
(ping từ máy vật lý sang máy ảo -> Thành công)



```
b2011967@localhost:~

[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --permanent --new-zone=qthtserver success
[b2011967@myserver ~]$
```

\$sudo systemctl restart firewalld

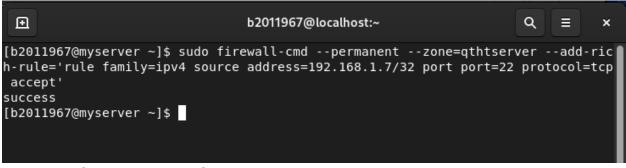


- Cho phép các dịch vụ HTTP, DNS, SAMBA, FTP và cổng 9999/tcp hoạt động trên zone *qthtserver* 

```
$sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-service=http
$sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-service=dns
$sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-service=samba
$sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-service=ftp
$sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-port=9999/tcp
```

```
b2011967@localhost:~
                                                                     Q
 ⊞
                                                                          [b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-ser
vice=http
Warning: ALREADY ENABLED: http
success
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-ser
vice=dns
Warning: ALREADY ENABLED: dns
success
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-ser
vice=samba
success
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-ser
vice=ftp
Warning: ALREADY ENABLED: ftp
success
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-por
t=9999/tcp
success
[b2011967@myserver ~]$
```

- Thêm rule để chỉ cho phép máy vật lý có thể SSH tới máy CentOS \$sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --add-rich-rule='rule family=ipv4 source address=<IP máy vật lý>/32 port port=22 protocol=tcp accept'



Khởi động lại tường lửa firewalld \$sudo systemctl restart firewalld

•	b2011967@localhost:~	Q =	×
[b2011967@myserver [b2011967@myserver	~]\$ sudo systemctl restart firewalld ~]\$ █		

- Chuyển giao diện mạng sang zone qthtserver; và xem các rules của zone \$sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --change-interface=enp0s3

```
b2011967@localhost:~

[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --permanent --zone=qthtserver --change-interface=enp0s3

The interface is under control of NetworkManager, setting zone to 'qthtserver'. success

[b2011967@myserver ~]$
```

\$sudo firewall-cmd --list-all --zone=qthtserver

```
ⅎ
                                 b2011967@localhost:~
                                                                      Q
                                                                           \equiv
[b2011967@myserver ~]$ sudo firewall-cmd --list-all --zone=qthtserver
qthtserver (active)
  target: default
  icmp-block-inversion: no
  interfaces: enp0s3
  sources:
  services: dns ftp http samba
  ports: 9999/tcp
  protocols:
  forward: no
 masquerade: no
  forward-ports:
  source-ports:
  icmp-blocks:
  rich rules:
        rule family="ipv4" source address="192.168.1.7/32" port port="22" protoc
ol="tcp" accept
[b2011967@myserver ~]$
```

Kiểm tra máy vật lý có thể truy cập được tới các dịch vụ trên máy CentOS hay không.



```
MobaXterm Personal Edition v23.1 •
(SSH client, X server and network tools)

➤ SSH session to b2011967@192.168.1.245
• Direct SSH : ✓
• SSH compression : ✓
• SSH-browser : ✓
• X11-forwarding : ✓ (remote display is forwarded through SSH)

➤ For more info, ctrl+click on help or visit our website.

Activate the web console with: systemctl enable --now cockpit.socket

Last login: Sat Apr 22 16:14:14 2023 from 192.168.1.7
[b2011967@myserver ~]$
```

--- Hết ---